TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **220**/2022/HS-ST
Ngày: 12/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Quản Văn Tiến**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Lại Thị Điểm** - Giáo viên;
Bà Hoàng Thị Xuân Hường.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hải Yến** - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2022/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2022/QĐXX-HS ngày 28/7/2022, đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 04/6/2005; Đăng ký HKTT và nơi ở: phường Chí Minh, thành phố Chí L, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Vũ Mạnh H và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Danh bản, chỉ bản: Số 215 ngày 27/3/2022; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ khi đầu thú ngày 17/3/2022 đến ngày 23/3/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị cáo: Ông **Vũ Mạnh H**, sinh năm 1981; phường Chí Minh, thành phố Chí L, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Phạm Ngọc L**, Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Anh **Nguyễn Nhật L**, sinh năm 2000; NKTT: thị trấn Hát lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Vũ Văn T** bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo **Vũ Văn T** bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2021, Vũ Văn T đến ở trọ tại phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cùng với Nguyễn Nhật L, Lại Văn B, Lại Văn C, Nguyễn Hữu H. Khoảng đầu tháng 3/2022, T nghe L kể việc có một khoản tiền để

dành mua xe máy gửi nhờ người yêu L là Hoàng Thùy L giữ hộ trong tài khoản ngân hàng nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của L rồi giả danh là L nhắn tin yêu cầu L chuyển tiền để chiếm đoạt số tiền của L.

Tối ngày 15/3/2022, T cùng L, H, B, C và Nguyễn Văn Q là bạn đến chơi ngủ lại qua đêm tại ngõ Xã Đàn 2. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/3/2022, T ngủ dậy thấy L đang ngủ, chờ cho H, Q, B và C rời khỏi nhà trọ. T lén lút lấy chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng của L đặt cạnh L rồi đi lên tầng 2. Tại đây, T truy cập ứng dụng Messenger trên điện thoại của L, nhắn tin cho L yêu cầu chuyển số tiền 70.000.000 đồng để mua xe. T gửi số tài khoản 994345678 ngân hàng ACB mang tên Phạm Văn L cho L. Lúc này do tin tưởng là L là người đang nhắn tin với mình và L đang cần tiền mua xe nên L đã dùng tài khoản ngân hàng BIDV, số tài khoản 21210000942382 mang tên Hoàng Thùy L chuyển khoản 70.000.000 đồng vào tài khoản của Phạm Văn L nêu trên. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 70.000.000 đồng, T đem điện thoại của L đi cất giấu trong hộp đựng đồng hồ đo nước ở mặt đường tại ngã tư trong ngõ Xã Đàn 2 rồi dùng điện thoại lắp sim số 0795046178 gọi cho Phạm Văn L (Sinh năm 1994; Trú tại: thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) là chủ tài khoản ngân hàng ACB nhận tiền nói trên để đặt mua xe máy. T nói với Phạm Văn L rằng vừa chuyển tiền và đặt mua 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter độ các bộ phận thì L đồng ý và hẹn khi có xe sẽ báo lại. T quay lại tầng 2 nhà trọ ngồi chơi điện tử. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L ngủ dậy phát hiện điện thoại bị mất nên gọi T xuống. L mượn điện thoại của T nhắn tin cho L thì phát hiện L đã bị chiếm đoạt số tiền 70.000.000 đồng. Sau đó L và L đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Lúc này, T gọi cho Phạm Văn L hỏi lại giá xe thì L báo giá là 50.000.000 đồng. T đọc thông tin tài khoản ngân hàng MB, số tài khoản 02020406059999, chủ tài khoản Quách Thành L cho Phạm Văn L và yêu cầu nhận lại số tiền thừa là 20.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 12 phút cùng ngày, Phạm Văn L chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB mà T đã yêu cầu. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, L và L về nhà trọ. T nói sẽ cho L mượn số tiền 5.000.000 đồng để mua điện thoại mới dùng thì L đồng ý. T truy cập ứng dụng ngân hàng MB online trên điện thoại chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng BIDV của L. Sau đó T sử dụng số tiền 1.485.000 đồng vào các giao dịch online. Số tiền còn lại trong tài khoản ngân hàng MB là 13.515.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/3/2022, Vũ Văn T ra đầu thú tại Công an phường Nam Đồng và khai do bản thân đam mê xe máy độ nhưng không có khả năng kinh tế nên khi biết Nguyễn Nhật L có một khoản tiền gửi L giữ nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt số tiền đó để đặt mua xe. Quá trình trước đó, T tìm hiểu trên mạng xã hội và biết đến Phạm Văn L có tài khoản Facebook tên "L King" chuyên mua bán xe độ. T lấy số tài khoản ngân hàng của Phạm Văn L trên trang Facebook rồi gửi cho L để chiếm đoạt tiền. Bản thân T không quen biết và không hứa hẹn trước với Phạm Văn L.

Cơ quan Công an đã tạm giữ của Vũ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 64GB, số IMEI: 355765071594237 là vật chứng của vụ án; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64GB, số IMEI: 352856111416607; 01 sim Mobifone có mã 8401210812423287; 01 sim Mobifone có mã 8401190812125822WD. Ngoài ra T tự nguyện giao nộp số tiền 13.515.000 đồng trong tài khoản ngân hàng MB mang tên Quách Thành L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa xác định trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 64GB, số IMEI: 355765071594237 đã qua sử dụng là 1.250.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6S trị giá 1.250.000 đồng tại phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngày 16/3/2022 của Vũ Văn T không cấu thành tội phạm. Công an quận Đống Đa đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Văn T về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, mức xử phạt 1.250.000 đồng.

Đối với tài khoản ngân hàng MB mà T dùng để nhận lại số tiền 20.000.000 đồng từ Phạm Văn L là do T mượn thông tin của Quách Thành L (Sinh năm 2005; Nơi thường trú: thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình) để lập tài khoản online. Tiến hành làm việc với Quách Thành L, L khai T và L là bạn xã hội của nhau, trước đây T có mượn căn cước công dân và ảnh chân dung của L để lập tài khoản ngân hàng phục vụ mục đích cá nhân. Bản thân L không biết việc T phạm tội và sử dụng tài khoản MB nói trên như thế nào. L không được hưởng lợi gì từ việc cho T mượn thông tin để lập tài khoản.

Đối với Phạm Văn L xác định việc nhận tiền và chuyển tiền phù hợp với lời khai của T và các tài liệu liên quan. Bản thân L không quen biết với T. Về nguồn gốc số tiền 70.000.000 đồng nhận được L không biết là do T phạm tội mà có vì vậy không có căn cứ xử lý đối với Phạm Văn L.

Phạm Văn L đã tự nguyện giao nộp số tiền 50.000.000 đồng còn lại trong tài khoản ngân hàng ACB của L.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng BIDV của Hoàng Thùy L mà T đã chuyển ngày 16/3/2022, Nguyễn Nhật L đã nhận lại số tiền này từ L nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 1.485.000 đồng mà T đã tiêu xài, ông Vũ Mạnh H là bố của T đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Nhật L.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 64GB, số IMEI: 355765071594237 và tổng số tiền 63.515.000 đồng đã tạm giữ của Vũ Văn T và Phạm Văn L, Cơ quan điều tra xét thấy là tài sản hợp pháp của Nguyễn Nhật L nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho L.

Tại Cáo trạng số 209/CT-VKSĐĐ ngày 07/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân quân Đống Đa đã truy tố Vũ Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố Vũ Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 91, Điều 101, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 20 tháng tù đến 24 tháng; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại và 02 sim điện thoại của bị cáo.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa tranh luận: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị tòa cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự và không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được coi là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án, kết luận định giá tài sản, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Do biết anh Nguyễn Nhật L có tiền gửi trong tài khoản của người yêu là chị Hoàng Thùy L để mua xe máy nên T đã lên kế hoạch trộm điện thoại của anh Nguyễn Nhật L rồi giả anh L yêu cầu chị L chuyển tiền vào tài khoản của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 16/3/2022, tại số 9 ngách 95 ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Vũ Văn T lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S trị giá 1.250.000 đồng của anh Nguyễn Nhật L. Sau đó nhằm chiếm đoạt tiền của anh L, Vũ Văn T đã dùng điện thoại trên giả là anh Nguyễn Nhật L nhắn tin cho chị Hoàng Thuỳ L bảo chị L chuyển 70.000.000 đồng

để mua xe vào tài khoản của Phạm Văn L và T đã chiếm đoạt được số tiền trên. Vì vậy, Vũ Văn T đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là rất tinh vi, có tính toán và chuẩn bị trước nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại; Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự, trị an địa phương; lượng tiền chiếm đoạt rất lớn, nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ gây nguy hại cho xã hội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét bị cáo chưa thành niên phạm tội; Đã đầu thú, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Một phần tài sản đã được thu hồi trả người bị hại, phần còn lại gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ nên cần áp dụng Điều 91, Điều 101, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi T trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S trị giá 1.250.000 đồng của bị hại, Công an quận Đống Đa đã xử phạt hành chính nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với Phạm Văn L và Quách Thành L bị T dùng thủ đoạn chuyển tiền vào tài khoản nhưng không biết tiền đó do bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S và số tiền 70 triệu đồng bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Đống Đa đã trao trả cho chủ sở hữu (anh Nguyễn Nhật L). Nay không ai có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- **Vật chứng**: Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max và hai sim điện thoại của bị cáo đã dùng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố:* Bị cáo **Vũ Văn T** phạm tội **"*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"**.

- *Căn cứ:* Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo **Vũ Văn T** 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2022 đến ngày 23/3/2022).

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max và 02 sim Mobifone (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 235 ngày 19/7/2022 giữa Công an quận Đống Đa với Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa phản ánh).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà nội;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Công an quận Đống Đa;*
- *Chi cục THA quận Đống Đa;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Người đại diện cho bị cáo;*
- *Người bào chữa cho bị cáo;*
- *Lưu HS/VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quản Văn Tiến